

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200140269 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 30/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 22/07/2014)

Địa chỉ: Số 71, Điện Biên Phủ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.
Điện thoại: (84-31)3745632 Fax: (84-31)3745053
Website: <http://haipharco.com/>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Trần Anh Tuấn
Điện thoại: (84-31)3745636

Chức vụ: Kế toán trưởng
Fax: (84-31)3745053



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	10
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	11
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.....	12
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	14
6. Hoạt động kinh doanh	14
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	15
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	16
9. Chính sách đối với người lao động	17
10. Chính sách cổ tức	19
11. Tình hình tài chính	19
12. Tài sản	23
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	23
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	23
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	24
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	25
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	26
1. Hội đồng quản trị	26
2. Ban Kiểm soát.....	28
3. Ban Tổng Giám đốc	30
4. Kế toán trưởng	31
5. Cán bộ quản lý (các chức danh khác do HĐQT phê duyệt).....	32
6. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	32

HÌNH

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty	10
Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	11

BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 20/10/2016.	13
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/10/2016.....	13
Bảng 4: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	15
Bảng 5: Tình hình lao động trong Công ty tính đến ngày 30/09/2016.....	17
Bảng 6: Mức lương bình quân	19
Bảng 7: Tỷ lệ cổ tức giai đoạn năm 2013 - 2015.....	19
Bảng 12: Chi tiết các khoản vay ngắn hạn của Công ty.....	20
Bảng 13: Chi tiết các khoản vay dài hạn của Công ty.....	20
Bảng 10: Các khoản phải thu	20
Bảng 11: Các khoản phải trả.....	21
Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty.....	22
Bảng 15: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015	23
Bảng 16: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, cổ tức năm 2016 - 2017	23

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

BCTC:	Báo cáo tài chính
BHTN:	Bảo hiểm thất nghiệp
BHYT:	Bảo hiểm y tế
BHXH:	Bảo hiểm xã hội
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
Công ty:	Công ty CP Dược Phẩm Hải Phòng
DHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
GDP:	viết tắt của cụm từ “Good Distribution Practices” có nghĩa là “Thực hành tốt phân phối thuốc”. GSP là một phần của công tác bảo đảm chất lượng toàn diện để bảo đảm chất lượng thuốc được duy trì qua việc kiểm soát đầy đủ tất cả các hoạt động liên quan đến quá trình phân phối thuốc.
GMP-WHO:	Viết tắt của cụm từ tiếng Anh “Good manufacturing Practice” có nghĩa là thực hành tốt sản xuất thuốc. GMP bao gồm những nguyên tắc chung, những quy định, hướng dẫn các nội dung cơ bản về điều kiện sản xuất; áp dụng cho các cơ sở sản xuất, gia công, đóng gói thực phẩm, dược phẩm, thiết bị y tế, mỹ phẩm ..., nhằm đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng và an toàn.
GLP:	Viết tắt của cụm từ tiếng Anh “Good Laboratory Practice” có nghĩa là thực hành tốt phòng kiểm nghiệm GLP là một hệ thống chất lượng liên quan tới các điều kiện và quy trình vận hành của tổ chức áp dụng cho các nghiên cứu về an toàn sức khỏe phi lâm sàng và môi trường được lên kế hoạch, thực hiện, theo dõi, ghi nhận và lưu trữ.
GPP:	viết tắt của cụm từ “Good Pharmacy Practices” có nghĩa là “Thực hành tốt quản lý nhà thuốc” GPP bao gồm các nguyên tắc cơ bản về chuyên môn và đạo đức trong thực hành nghề nghiệp tại nhà thuốc (nguyên tắc quản lý và tiêu chuẩn kỹ thuật) để bảo đảm việc sử dụng thuốc được chất lượng, hiệu quả và an toàn.
GSP:	viết tắt của cụm từ tiếng Anh “Good Storage Practice” có nghĩa là “Thực hành tốt bảo quản thuốc” GSP là các biện pháp đặc biệt, phù hợp cho việc bảo quản và vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm ở tất cả các giai đoạn sản xuất, bảo quản, tồn trữ, vận chuyển và phân phối thuốc để đảm bảo cho thành phẩm thuốc có chất lượng đã định khi đến tay người tiêu dùng.
IMS Health	Công ty của Mỹ chuyên cung cấp thông tin, dịch vụ, công nghệ cho ngành công nghiệp chăm sóc sức khỏe.
BMI	Business Monitor International (Một tổ chức nghiên cứu, đánh giá về kinh tế, tài chính hàng đầu thế giới có trụ sở tại London)

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dược Phẩm Hải Phòng
Tên tiếng Anh: Hai Phong Pharmaceutical Joint Stock Company.
Tên viết tắt: HAIPHARCO
Trụ sở: Số 71, Điện Biên Phủ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng..
Vốn điều đăng ký: 30.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 đồng
Điện thoại: (84-31)3745632
Fax: (84-31)3745053
Website: <http://haipharco.com/>

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Huyền – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày trở thành công ty đại chúng: 18/12/2008

Giấy CNĐKKD: số 0200140269 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 30/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 22/07/2014.

Ngành nghề kinh doanh:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
2	Trồng cây gia vị, cây dược liệu Chi tiết: Trồng cây dược liệu	0128
3	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bì	4669
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất thông thường	4719
5	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ hóa chất thông thường	4721
6	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
7	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (bao gồm bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh); Bán lẻ thực phẩm (bao gồm thực phẩm chức năng) Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
	Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn	
8	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
9	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
10	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
11	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
12	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
13	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
14	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ giày, dép	4771
15	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
16	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
17	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
18	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
19	Bán buôn thực phẩm (bao gồm thực phẩm chức năng)	4632
20	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn	4633
21	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn giày, dép	4641
22	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn vắc xin, sinh phẩm; Bán buôn kính thuốc; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
23	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, vật tư thiết bị y tế	4659
25	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
26	Giáo dục mầm non	8510
27	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
28	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (bao gồm cho thuê nhà xưởng)	6810
29	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn, dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y dược	7490
30	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

- Sản phẩm/dịch vụ chính: thuốc, hóa dược và dược liệu

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: DPH
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 3.000.000 cổ phần
- Tổng số chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Hải Phòng không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Phẩm Hải Phòng của nhà đầu tư nước ngoài sẽ phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015 TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán.
- Số lượng cổ phiếu của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Dược Phẩm Hải Phòng tại thời điểm ngày 20/10/2016 là 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ).

1.3. Quá trình hình thành, phát triển

- Ngày 3/3/1961, UBND thành phố ra quyết định số 196/TC-DC thành lập Quốc doanh Dược phẩm Hải Phòng có khoảng 120 CBCNV chức năng nhiệm vụ là bán lẻ và phân phối thuốc theo kế hoạch cho các cơ quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Năm 1963, xí nghiệp Dược phẩm Kiến An được thành lập với chức năng nhiệm vụ sản xuất 1 số thuốc tân dược và đông dược nhằm đáp ứng phần nào nhu cầu tiêu dùng của nhân dân thành phố.
- Năm 1978, xí nghiệp Dược phẩm được quốc doanh và đổi tên thành Công ty Dược phẩm Hải Phòng.
- Năm 1980-1981, theo mô hình kinh tế cấp huyện, các cửa hàng đóng trên địa bàn quận-huyện - thị xã được chuyển giao cho UBND quận - huyện - thị xã quản lý.
- Năm 1984 theo quyết định số 668/QĐ-VX ngày 23/6/1984 của UBND thành phố Hải Phòng thành lập xí nghiệp Liên Hiệp Dược Hải Phòng trên cơ sở hợp nhất Công ty Dược phẩm và Xí nghiệp Dược phẩm Hải Phòng.
- Năm 1993 theo quyết định số 388 thành lập DNNN của Chính phủ, UBND thành phố Hải Phòng ra quyết định số 536/QĐ-TCCQ ngày 26/2/1993 thành lập Công ty CP Dược Hải Phòng trên cơ sở Xí nghiệp Liên hiệp dược Hải Phòng.
- Theo quyết định số 759/QĐ-TCCQ ngày 26/3/1993 của UBND thành phố Hải Phòng 13 hiệu thuốc quận - huyện - thị xã được sáp nhập vào công ty Dược Hải Phòng. Số lượng CBCNV tại thời điểm này lên đến 600 người.
- Cuối năm 2005 UBND TP cho phép cổ phần hóa Xí nghiệp sản xuất kinh doanh dược phẩm - một bộ phận chính của Công ty Dược Hải Phòng. Ngày 01/12/2005 UBND TP Hải Phòng ra QĐ số 2785/QĐ-UBND V/v chuyển XN SXKD dược phẩm HP thuộc Công ty Dược Hải Phòng thành Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng.
- Ngày 26/08/2005 tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt với tổng số cổ phần chào bán thành công là 165.500 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là .10.335 đồng/ cổ phần.
- Ngày 27/10/2005, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.
- Công ty CP Dược phẩm Hải Phòng chính thức đi vào hoạt động theo Luật Doanh nghiệp từ 01/01/2006.
- Ngày 31/12/2005, Xí nghiệp sản xuất kinh doanh dược phẩm Hải Phòng được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần dược phẩm Hải Phòng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số : 0203001948, đăng ký lần đầu ngày 30/12/2005 do Sở KH&ĐT TP Hải Phòng cấp với vốn điều lệ là 6.850.000.000 đồng.
- Ngày 18/12/2008, Công ty Cổ phần Dược Phẩm Hải Phòng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.
- Ngày 09/12/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 182/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu.

1.4. Quá trình tăng vốn của công ty:

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty trải qua 04 lần tăng vốn. Cụ thể như sau:

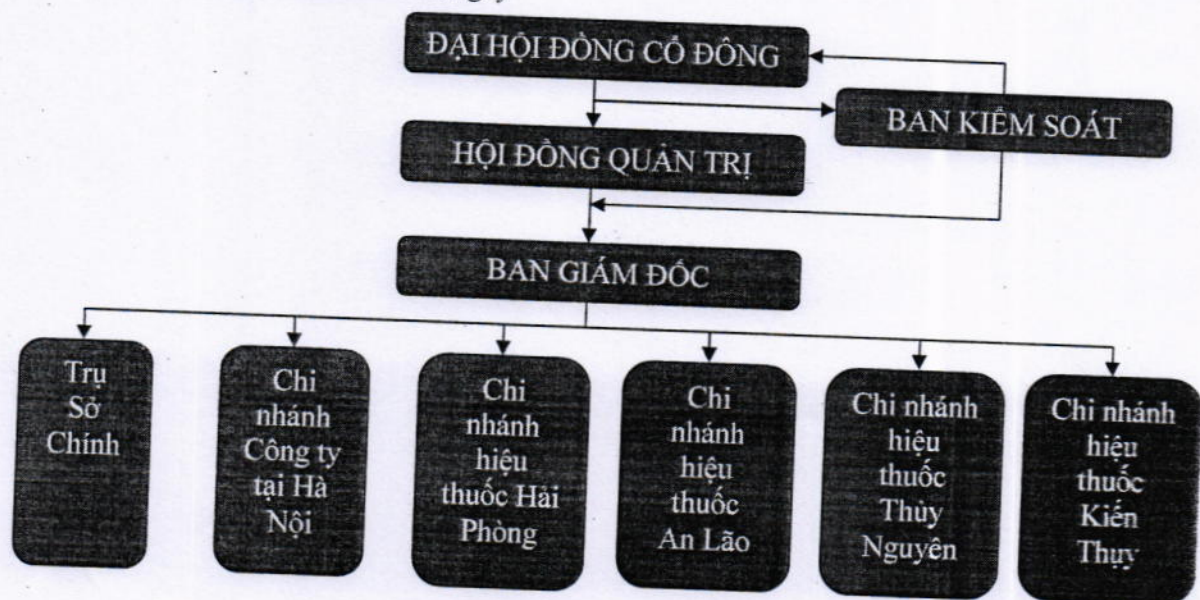
Lần	Thời điểm	Vốn điều lệ trước khi tăng vốn (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Căn cứ pháp lý
1	Tháng 08/2007	6.850	9.990	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết và biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2007 ngày 06/06/2007; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001948 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 28/08/2006; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 02003001948 đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 08/09/2007.
2	Tháng 07/2008	9.990	15.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết và biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2008 ngày 26/04/2008; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 02003001948 đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 08/09/2007. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001948 đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 14/07/2008.
3	Tháng 12/2009	15.000	20.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 20/3/2009. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 253/NQ-HDQT ngày 10/8/2009; - Giấy chứng nhận Số 479/UBCK-GCN ngày 23/12/2009 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước ngày 21/12/2009.

Lần	Thời điểm	Vốn điều lệ trước khi tăng vốn (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Căn cứ pháp lý
					- Báo cáo kết quả phát hành ngày 20/1/2010.
4	Tháng 08/2011	20.000	30.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 23/04/2011. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 19/2011/NQ-HĐQT ngày 29/6/2011; - Giấy chứng nhận Số 88 /GCN-UBCK Ngày 23/8/2011 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước ngày 6/7/2011. - Báo cáo kết quả phát hành ngày 30/11/2011.

(Nguồn: Công ty CP Dược Phẩm Hải Phòng)

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



Hiện tại, cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Hải Phòng đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

▪ **Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

▪ **Hội đồng quản trị**

HĐQT Công ty gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, bao gồm: Chủ tịch HĐQT và các ủy viên HĐQT. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm.

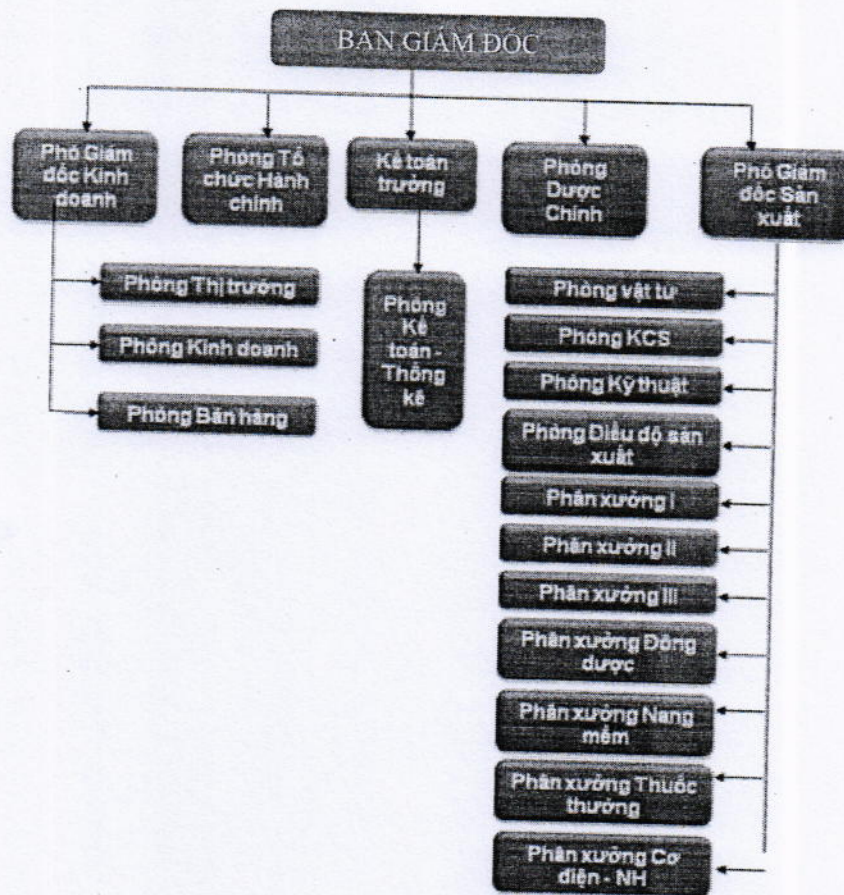
▪ **Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc, trong ghi chép sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn.

- Ngoài trụ sở chính của Công ty tại 71 Điện Biên Phủ, Quận Hồng Bàng, TP.Hải Phòng, Công ty còn có 05 chi nhánh tại Hải Phòng và Hà Nội là các hiệu thuốc nhằm quảng bá và phân phối sản phẩm của Công ty.

3. **Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Dược Phẩm Hải phòng

▪ Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyết định, nghị quyết, kế hoạch của HĐQT và điều hành công việc hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc gồm có Giám đốc và Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm.
- Ngoài ra, Công ty còn có các phòng ban chức năng và các phân xưởng như sau:
 - Phòng tổ chức – hành chính: Tham mưu về công tác tổ chức cán bộ, hành chính quản trị, xây dựng cơ bản.
 - Phòng Kinh doanh: Tham mưu và thực hiện các hợp đồng cung ứng cho khối điều trị công lập (Bệnh viện, Trung tâm y tế...), cung ứng thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần.
 - Phòng thị trường: Bán buôn cho các cơ quan, đơn vị, chi nhánh Hiệu thuốc thuộc Công ty, tiếp thị, và mở rộng mạng lưới kinh doanh ra các tỉnh, thành phố khác.
 - Phòng Bán hàng: Tiếp thị và bán buôn các sản phẩm do Công ty sản xuất;
 - Phòng kế toán – thống kê: Thực hiện nhiệm vụ tài chính, kế toán cho Công ty, hướng dẫn và kiểm tra nghiệp vụ cho bộ phận kế toán các đơn vị thuộc Công ty;

- Phòng Dược chính: Tham mưu, tập huấn, kiểm tra công tác chuyên môn dược, huấn luyện thi tay nghề cho công nhân viên.
 - Phòng Vật tư: Cung ứng vật tư cho sản xuất công nghiệp;
 - Phòng KCS: Kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất, kiểm tra thành phẩm, hàng hóa sản xuất và kinh doanh của Công ty;
 - Phòng kỹ thuật: Tham mưu, kiểm tra công tác kỹ thuật, quy trình công nghệ, nghiên cứu ứng dụng, đăng ký sản phẩm mới.
 - Phòng điều độ sản xuất: Tham mưu và thực hiện kế hoạch sản xuất được Giám đốc duyệt.
 - Các phân xưởng thuốc: Các phân xưởng thuốc có chức năng sản xuất các loại thuốc như thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi, thuốc nang mềm...
- 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.**

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 20/10/2016.

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1	Trần Văn Huyền	030300382	241 Lạch Tray - Hải Phòng	1.731.715	57,72%
2	Công ty TNHH Dược Hải Phòng	0201040098	Số 71 Điện Biên Phù- Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng	350.000	11,67%
	Tổng cộng			2.081.715	69,39%

Nguồn: Sổ cổ đông của Công ty tại thời điểm 20/10/2016

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 01/01/2006. Đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/10/2016

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
I	Cổ đông trong nước	345	3.000.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	1	350.000	11,67%
2	Cổ đông cá nhân	341	2.650.000	88,33%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ / VĐL (%)
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0 %
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0 %
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0 %
	Tổng cộng	345	3.000.000	100%

Nguồn: Số cổ đông của Công ty tại thời điểm 20/10/2016

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

5.1. Công ty mẹ của công ty đại chúng

Không có

5.2. Công ty con của công ty đại chúng

Không có

5.3. Những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

- Công ty CP Dược phẩm Hải Phòng chính thức hoạt động từ năm 2006 trên cơ sở cổ phần hóa một bộ phận của Công ty Dược Hải Phòng. Thời điểm thành lập, Công ty có khoản nợ quá hạn gần 3 triệu USD, cơ sở vật chất xuống cấp, lạc hậu, hoạt động cầm chừng.
- Đến nay Công ty đã xây dựng xong nhà máy sản xuất thuốc và phân phối thuốc khắp các tỉnh phía Bắc. Cụ thể như sau

✓ Sản xuất thuốc:

Công ty CP Dược phẩm Hải Phòng đang vận hành một Nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP-WHO với 3 dây chuyền đã được Bộ Y tế cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn sản xuất thuốc tốt bao gồm dây chuyền thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi; dây truyền viên nén non-βlactam; và dây chuyền sản xuất nang mềm, cùng với các hệ thống đạt tiêu chuẩn như: phòng Kiểm tra chất lượng đạt tiêu chuẩn GLP, phòng kho gần 1.000m² đạt tiêu chuẩn GSP. Công ty cũng đang tiến hành xây dựng Phân xưởng Đông dược gần 2.000m² đạt tiêu chuẩn GMP dự kiến hoàn thành và đưa vào sản xuất vào Quý IV/2016.

✓ Phân phối thuốc mà Công ty sản xuất:

Các mặt hàng của Công ty sản xuất là các loại thuốc khá đơn giản. Với sản lượng sản xuất tương đối lớn khoảng 120.000 lọ thuốc nhỏ mắt, mũi/ngày; Công ty bán các mặt hàng này khá tốt, lượng tồn kho gần như không đáng kể.

Hệ thống phân phối thuốc sản xuất của Công ty bao gồm:

- **Trong thành phố Hải Phòng:** Công ty phân phối thông qua các hiệu thuốc bán buôn và trực tiếp xuống quầy bán lẻ; hoặc đưa thuốc vào các cơ sở điều trị, bán buôn cho các Công ty dược trong thành phố;
- **Ngoài thành phố Hải Phòng:** Thông qua các đại lý bán buôn, Chi nhánh Hà Nội, Công ty phân phối thuốc khắp các tỉnh miền Bắc như Hà Nội, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Bình, Đà Nẵng, Hải Dương, Lạng Sơn.

✓ **Hệ thống kinh doanh thuốc:**

Thông qua 06 hiệu thuốc lớn tại Hải Phòng bao gồm: Hiệu thuốc Hải Phòng, An Lão, Thủy Nguyên, Kiến Dương, Kiến An, Vĩnh Bảo; Công ty không chỉ phân phối hàng sản xuất của Công ty mà còn phân phối một số mặt hàng thuốc và dược phẩm khác. Khối hiệu thuốc mang lại doanh thu khá tốt cho Công ty khoảng 103,4 tỷ đồng trong năm 2015, chiếm khoảng 38,6% tổng doanh thu năm 2015.

Đến nay, các hiệu thuốc của Công ty đều đạt tiêu chuẩn GDP.

▪ **Các sản phẩm thuốc tiêu biểu mà Công ty sản xuất**



7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 3: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu đồng)	Năm 2015 (triệu đồng)	% tăng giảm năm 2015 so với năm 2014
Tổng giá trị tài sản	198.955	180.514	-9,27%
Vốn chủ sở hữu	90.783	96.784	6,61%
Doanh thu thuần	271.774	254.069	-6,51%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	19.857	12.052	-39,31%
Lợi nhuận khác	473	61	-87,10%
Lợi nhuận trước thuế	20.330	12.113	-40,42%
Lợi nhuận sau thuế	15.858	9.387	-40,81%

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu đồng)	Năm 2015 (triệu đồng)	% tăng giảm năm 2015 so với năm 2014
Giá trị sổ sách (đồng/CP)	30.261	32.261	6,61%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	18,92%	31,96%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Dược Phẩm HP

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Với kinh nghiệm 10 năm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty cổ phần Dược Hải Phòng đang sở hữu 03 dây chuyền thuốc nhỏ mắt, mũi, thuốc viên và viên nang mềm đạt tiêu chuẩn GMP, phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP và hệ thống kho gần 1.000 m² đạt tiêu chuẩn GSP. Đồng thời, dây chuyền sản xuất thuốc Đông Dược cũng đã thẩm định xong đạt tiêu chuẩn GMP và dự kiến quý IV/2016 đi vào hoạt động.

Về hoạt động kinh doanh bán buôn, bán lẻ, trung tâm bán buôn Công ty đã được Sở Y tế cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quầy thuốc tốt (GPP). So với các doanh nghiệp trong ngành, lợi thế lớn nhất của Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng là sản phẩm cạnh tranh tốt về giá, với sản phẩm chủ lực là thuốc nhỏ mắt (chiếm 80% doanh thu toàn công ty), phân phối khắp các tỉnh thuộc miền Bắc và miền Trung. Sản phẩm thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi của Công ty được sản xuất với sản lượng khá cao khoảng 120.000 lọ/ngày.

Năm 2016, Công ty cũng đã hợp tác đầu tư liên doanh liên kết với Công ty B.Braun về sản xuất và cung ứng độc quyền sản phẩm, hứa hẹn hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới sẽ có những bước tiến mới.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo IMS Health, Việt Nam là một trong những nước có tiềm năng tăng trưởng ngành Dược phẩm lớn trên thế giới. So với các quốc gia trên thế giới, Việt Nam là quốc gia có mức độ tiêu thụ thuốc bình quân đầu người còn thấp.

Nếu như Mỹ, Nhật Bản, và Canada là 3 quốc gia có mức tiêu thụ thuốc lớn nhất thế giới (bình quân gần 800USD/người/năm, tương đương 55% tổng giá trị sử dụng thuốc) dù dân số chỉ khoảng 486 triệu người thì tại một số nước đang phát triển trong đó có Việt Nam, mức chi tiêu dành cho thuốc khá thấp chỉ 96 USD, thấp hơn 48% so với mức bình quân chung của thế giới (khoảng 186 USD/người/năm). Chỉ số này ở Trung Quốc là 121 USD/người/năm.

Với cuộc sống và thu nhập của người dân Việt Nam đang ngày càng được cải thiện với mức thu nhập bình quân trên đầu người của Việt Nam năm 2015 khoảng 2109 USD/người/năm tăng 57 USD so với năm 2014. Đồng thời quan điểm chi tiêu dành cho sức khỏe ngày càng tăng lên thì mức chi tiêu tiêu thụ thuốc của nước ta sẽ được cải thiện đáng kể trong tương lai. Hơn nữa, tình trạng ô nhiễm môi trường sống ngày một nghiêm trọng và biến đổi khí hậu diễn ra thường xuyên, dẫn đến nhiều bệnh tật phát sinh kéo theo nhu cầu sử dụng thuốc ngày càng tăng lên.

Theo dự phóng của BMI, dự báo tốc độ tăng trưởng ngành dược của nước ta trung bình khoảng 15,5% vào năm 2017. Tỷ lệ đóng góp của ngành vào GDP cả nước cũng sẽ tăng qua các năm và xu hướng tăng này sẽ tiếp tục diễn biến trong vòng 05 năm tới.

Như vậy, ngành dược phẩm Việt Nam còn bỏ ngỏ nhiều tiềm năng mặc dù cũng chứa đựng nhiều thách thức trong bối cảnh hội nhập, và cạnh tranh gay gắt của các sản phẩm thuốc ngoại nhập vào Việt Nam.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến thời điểm 30/09/2016, tổng số lao động trong Công ty là 482 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 4: Tình hình lao động trong Công ty tính đến ngày 30/09/2016

Loại lao động	Số lượng (người)
Phân theo giới tính	482
▪ Nam	195
▪ Nữ	287
Phân theo trình độ học vấn	482
▪ Trên Đại học	0
▪ Đại học	83
▪ Cao đẳng	262
▪ Trung cấp	0
▪ Công nhân kỹ thuật, sơ cấp	137
▪ Lao động phổ thông	0

Nguồn: Dược phẩm Hải Phòng

9.2. Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc

- **Thời gian làm việc:** Công ty đang thực hiện chế độ làm việc 42 giờ/tuần, các nhân viên tại văn phòng làm việc theo giờ hành chính, và tại các nhà xưởng của Công ty được tổ chức làm việc theo ca và Công ty thực hiện các chế độ nghỉ bù cho người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các nghị định, thông tư hướng dẫn của Nhà nước.
- **Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết:** Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian làm việc không đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên tiếp tục được cộng thêm 01 ngày phép trong năm.

Nhân viên được nghỉ lễ, tết 08 ngày theo quy định của bộ Luật Lao Động.

- *Nghỉ ốm, thai sản:* Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 06 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.
- *Các chế độ, phúc lợi:* Hàng tháng Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động có hợp đồng thời hạn từ 03 tháng trở lên:
 - Đóng BHXH cho 100% CBCNV.
 - Đóng BHYT cho 100% CBCNV.
 - Mua BHTN 100% cho người lao động làm việc tại Công ty.
 - Bồi dưỡng độc hại theo chế độ hiện hành.
 - Lao động trực tiếp sản xuất được cấp đồng phục lao động.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- *Tuyển dụng:* Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Công ty thường xuyên quan tâm tuyển dụng sắp xếp, bố trí và kiện toàn đội ngũ cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất.
- *Đào tạo:* Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Công ty luôn chú trọng đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác nhằm đáp ứng nhu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty. Công ty có tổ chức cho cán bộ quản lý theo học các lớp đào tạo ngắn hoặc dài hạn theo yêu cầu của công tác tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh tại Công ty. Công ty đài thọ 100% chi phí học tập cũng như chế độ lương trong thời gian học tập.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- *Chính sách lương:* Công ty thực hiện chế độ xếp bậc lương cho người lao động theo thang bản lương của Nhà nước và được cơ quan Lao Động Tiền Lương, BHXH nơi Công ty đăng ký chấp thuận. Việc chi trả lương được thực hiện 2 lần vào ngày 15 tháng và ngày 30 hàng tháng. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho cán bộ công nhân viên hàng năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống cán bộ công nhân viên.
- *Chính sách thưởng:* Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng dựa trên nguyên tắc gắn với kết quả và hiệu quả lao động đạt được. Công ty tổ chức bình bầu hàng quý để đánh giá kết quả lao động của nhân viên, việc xét thưởng sẽ thực hiện vào cuối năm căn cứ vào quá trình đạt được thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc. Công ty cũng xét thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí. Cuối năm, toàn thể Cán bộ Công nhân viên của Công ty đều được hưởng lương tháng thứ 13.
- *Phúc lợi:* hàng năm Công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho toàn bộ người lao động, tổ chức đi nghỉ mát, du lịch, duy trì thường xuyên phong trào Văn - Thể - Mỹ.

9.3. Mức lương bình quân

Bảng 5: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Mức lương bình quân (VND/người/tháng)	3.500.000	3.500.000	4.500.000

Nguồn: CTCP Dược phẩm Hải Phòng

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 6: Tỷ lệ cổ tức giai đoạn năm 2013 - 2015

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2013	11%	Tiền mặt
Năm 2014	10%	Tiền mặt
Năm 2015	10%	Tiền mặt

Nguồn: CTCP Dược phẩm Hải Phòng

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại;

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Khấu hao của các nhóm tài sản được trích như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 04-16 năm;
- Máy móc thiết bị: 06 năm;

- Phương tiện vận tải: 06 năm;

- Thiết bị quản lý: 03 năm.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán 2015, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo các quy định pháp luật hiện hành.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

- Tình hình dư nợ vay

Chi tiết các khoản vay của Công ty

Bảng 7: Chi tiết các khoản vay ngắn hạn của Công ty

Đối tượng cho vay	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)
Vay ngắn hạn	5.663.422.325	4.280.658.175
Toàn bộ là vay ngắn hạn cá nhân	5.663.422.325	4.280.658.175

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Dược Phẩm Hải Phòng

Bảng 8: Chi tiết các khoản vay dài hạn của Công ty

Đối tượng cho vay	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)
Vay dài hạn của cán bộ nhân viên	1.260.000.000	-
HT Thủy Nguyên	1.260.000.000	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Dược Phẩm Hải Phòng

- Các khoản phải thu

Bảng 9: Các khoản phải thu

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)
Các khoản phải thu ngắn hạn	53.334.760.577	34.359.502.452
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	49.379.367.691	30.734.029.659
Trả trước cho người bán ngắn hạn	646.500.000	150.000.000
Phải thu nội bộ ngắn hạn	0	0

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)
Phải thu ngắn hạn khác	3.308.892.886	3.563.958.246
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	0	-88.485.452
Các khoản phải thu dài hạn	2.556.147	2.556.147
Phải thu dài hạn của khách hàng	2.556.147	2.556.147

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Dược Phẩm Hải Phòng

- Các khoản phải trả

Bảng 10: Các khoản phải trả

Khoản mục	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)
Nợ phải trả	108.171.425.382	83.730.687.908
Nợ ngắn hạn	99.453.327.452	76.671.892.938
Phải trả người bán ngắn hạn	80.525.629.833	55.796.081.842
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	158.536.384	47.499
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.192.060.651	2.587.496.896
Phải trả người lao động	3.401.407.371	2.961.606.772
Chi phí phải trả ngắn hạn	142.258.954	2.930.958.071
Phải trả ngắn hạn khác	1.915.583.612	4.958.558.573
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	5.663.422.325	4.280.658.175
Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.454.428.322	3.156.485.109
Nợ dài hạn	8.718.097.930	7.058.794.970
Phải trả nội bộ dài hạn	4.571.576.970	4.283.576.970
Phải trả dài hạn khác	2.886.520.960	2.775.218.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.260.000.000	0

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Dược Phẩm Hải Phòng

- Các khoản đầu tư tài chính: Toàn bộ là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Khoản mục	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)
Ngắn hạn	63.753.668.058	57.869.137.989
Tiền gửi kỳ hạn 12 tháng – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hồng Bàng	47.159.212.494	53.873.005.985
Tiền gửi có kỳ hạn 11 tháng – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam- Chi nhánh Tô	2.594.455.564	2.746.132.004

Khoản mục	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)
Hiệu		
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng – Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Hải Phòng	14.000.000.000	1.250.000.000
Dài hạn	13.600.000.000	27.600.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 13 tháng tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Hải Phòng	13.600.000.000	13.600.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 13 tháng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải – Chi nhánh Hải Phòng	0	14.000.000.000

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,72	1,82
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,44	1,36
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,54	0,46
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,19	0,87
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	8,64	6,93
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	1,26	1,34
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,83%	3,69%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	18,78%	10,01%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,35%	4,95%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,31%	4,74%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, 2015 của CTCP Dược Phẩm Hải Phòng

12. Tài sản

❖ Tài sản cố định

Bảng 12: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	52.938.714.079	13.033.460.674	24,62%
Nhà cửa vật kiến trúc	16.749.807.038	9.898.640.310	59,10%
Máy móc và thiết bị	31.887.668.890	3.111.221.218	9,76%
Phương tiện vận tải kiến trúc	3.306.395.880	0	0,00%
Thiết bị dụng cụ quản lý	994.842.271	23.599.146	2,37%
Tài sản cố định vô hình	54.600.000	0	0,00%
Phần mềm máy quang học	54.600.000	0	0,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Dược Phẩm Hải Phòng

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và cổ tức năm 2016 - 2017

Bảng 13: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, cổ tức năm 2016 - 2017

Chỉ tiêu	Năm 2016 (*)		Năm 2017 (**)	
	Giá trị (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2015	Giá trị (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	30.000	-	30.000	-
Doanh thu thuần	270.000	0%	300.000	11%
Lợi nhuận sau thuế	9.387	0%	9.000	-1%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,61%	-	2,61%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	31,29%	-	31,29%	-
Cổ tức	10%	-	10%	-

(*) Kế hoạch kinh doanh năm 2016 đã được ĐHCĐ thông qua tại Nghị quyết ĐHCĐ thông qua ngày 23/04/2016.

(**) Kế hoạch kinh doanh năm 2017: Đây là số liệu ước tính của Ban lãnh đạo Công ty, chưa được ĐHCĐ thông qua.

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo

- Dựa trên dự báo về nhu cầu sử dụng thuốc của bệnh viện, cơ sở y tế, mức cầu của thị trường đối với sản phẩm của Công ty, đồng thời nhận định về thị trường kinh doanh

thuốc trong những năm tới gặp nhiều khó khăn do mức độ cạnh tranh gay gắt, Ban lãnh đạo Công ty dự kiến mức tỷ suất lợi nhuận từ mặt hàng truyền thống của Công ty vẫn duy trì và có xu hướng giảm nhẹ so với những năm trước. Ngoài ra, theo chiến lược mới, bên cạnh các sản phẩm truyền thống của Công ty như nước nhỏ mắt, nhỏ mũi với giá thành cạnh tranh, Công ty đang tiến hành đầu tư thêm một phân xưởng thuốc. Do đó, doanh thu từ hoạt động tài chính (lãi tiền gửi tiết kiệm) sẽ giảm nhẹ trong năm tới.

- Thay vào đó, kết quả kinh doanh của Công ty hứa hẹn sẽ tăng lên nhờ việc gia công thuốc cho các hãng dược nước ngoài. Vào tháng 10/2016, Công ty cũng đã ký hợp đồng gia công thuốc với công ty B.Brouwn. Đây là hợp đồng nguyên tắc về việc gia công thuốc trong vòng 05 năm cho hãng dược B.Brouwn. Theo đó, Dược Hải Phòng sẽ gia công các sản phẩm như.....
- Đến nay, các hạng mục nhà xưởng sản xuất phục vụ cho việc gia công thuốc này đã tương đối hoàn thiện, đang tiến hành lắp máy móc, dự kiến Quý I/2017 sẽ chính thức vận hành. Khi nhà máy này đi vào hoạt động, mỗi năm, doanh thu của Công ty sẽ tăng lên 23-30 tỷ đồng, hứa hẹn tăng trưởng lợi nhuận tốt trong những năm tiếp theo.
- Theo đánh giá của công ty đến thời điểm kết thúc năm 2016, Doanh thu thuần đạt 250 tỷ đồng bằng 92,6% so với kế hoạch năm 2016, lợi nhuận sau thuế đạt 8 tỷ đồng đạt 85,22% so với kế hoạch.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- **Phát triển nguồn nhân lực**
 - Trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo có trình độ chuyên môn cao, năng lực quản lý tốt, có tài, có đức và yêu nghề;
 - Tuyển dụng, đào tạo và tái đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, nắm vững và thực hành tốt về các tiêu chuẩn GMP-GLP-GSP và ISO 9000.
 - Có chính sách lương, thưởng hợp lý góp phần thu hút và giữ nhân tài, kích thích sáng tạo ý tưởng mới trong mọi lĩnh vực hoạt động, gia tăng năng suất lao động, đẩy mạnh hiệu quả kinh doanh, tiết kiệm chi phí ... nhằm gia tăng thị phần và lợi nhuận.
- **Hoạt động Marketing, quảng bá thương hiệu**
 - Tiếp tục duy trì công tác xây dựng và phát triển thương hiệu Haipharco thông qua các hoạt động tham gia hội trợ triển lãm, các phòng y tế quận huyện, các chương trình nhân đạo và công tác xã hội, từ thiện...
 - Tiếp tục phát triển đội ngũ trình dược viên và đào tạo nhằm tăng năng lực chuyên môn cũng như trình độ nghiệp vụ liên quan đến khách hàng.
 - Tiếp tục củng cố các phân khúc thị trường trọng điểm, tập trung phát triển hệ thống phân phối ở miền Bắc và miền Trung.
 - Quan tâm đến trách nhiệm xã hội và cộng đồng.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư

- Tiếp tục phát triển các dòng thuốc kháng sinh, thuốc đặc trị và thực phẩm chức năng;
 - Phát triển vườn ươm và vườn nguyên liệu để đảm bảo nguồn cung cấp và chất lượng nguyên liệu đầu vào.
 - Không ngừng cải thiện chất lượng nhằm thỏa mãn cao nhất cho khách hàng mục tiêu.
 - Đầu tư nâng cao cơ sở vật chất kho tàng nhà xưởng và hệ thống nhà thuốc theo tiêu chuẩn GLP-GSP-GPP WHO.
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty
- Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

❖ Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Văn Huyền	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
2	Nguyễn Văn Vê	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
3	Trần Đức Hạnh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành

❖ Sơ yếu lý lịch

1.1. Ông Trần Văn Huyền - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Trần Văn Huyền
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 29/01/1961
Quê quán: Hưng Yên
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: 217B Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng
Địa chỉ hiện tại: 217B Lạch Tray, Hải Phòng
CMND số: 030300382 Nơi cấp: Công An Hải Phòng Ngày cấp: 21/08/2006
Điện thoại liên hệ: (84-31)3745632
Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học
Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Dược Phẩm Hải Phòng: Chủ tịch HĐQT, Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
Quá trình công tác
▪ Từ 1986 – 1999: Phòng kinh doanh công ty dược phẩm Hải Phòng
▪ Từ 1999- 2006: Giám đốc công ty Dược phẩm Hải Phòng
▪ Từ 2006- nay: Giám đốc kiêm chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm Hải Phòng.
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 1.731.715 cổ phần, chiếm 57,73% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	CMND	Ngày cấp/nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ (%)
Trần Đức Hạnh	030300862	22/08/2007 tại Hải Phòng	Em ruột	15.000	0,5%

Các khoản nợ đối với Công ty: không

1.2. Ông Nguyễn Văn Vê- Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Văn Vê

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 28/12/1962

Quê quán: Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 34 lô 6 /Khu 97 Bạch Đằng, Hạ Lý, Hải Phòng

Địa chỉ hiện tại: 34 lô 6 /Khu 97 Bạch Đằng, Hạ Lý, Hải Phòng

CMND số: 031403076 Nơi cấp: Công An Hải Phòng Ngày cấp: 10/09/2002

Điện thoại liên hệ: (84-31)3745632

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Dược Phẩm Hải Phòng: Thành viên Hội đồng Quản Trị kiêm Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không

Quá trình công tác

- Từ 1984 - 1998: Công ty XNK y tế Hải Phòng
- Từ 1999- 2005: Trưởng phòng thị trường công ty dược phẩm Hải Phòng
- Từ 2006- 10/2016: Phó giám đốc công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng.
- Từ 2006- nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Phẩm Hải Phòng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 80.729 cổ phần, chiếm 2,69 % vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Sở hữu của người có liên quan: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

1.3. Ông Trần Đức Hạnh - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Trần Đức Hạnh

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 11/11/1963

Quê quán: Hưng Yên
 Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ thường trú: 80 Phố Cẩm, Gia Viên, Ngô Quyền HP
 Địa chỉ hiện tại: 80 Phố Cẩm, Gia Viên, Ngô Quyền HP
 CMND số: 030300862 Nơi cấp: Hải Phòng Ngày cấp: 22/08/2007
 Điện thoại liên hệ: (84-31)3745632
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Dược Phẩm Hải Phòng: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không

Quá trình công tác

- Từ 1988 - 2009: Công ty xây dựng nhà ở Hải Phòng
- Từ 2010- nay: Phó giám đốc CTCP Dược phẩm Hải Phòng
- Từ 2014- nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược Phẩm Hải Phòng.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 15.000 cổ phần, chiếm 0,5% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	CMND	Ngày cấp/nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
Trần Văn Huyền	030300382	21/08/2006 tại Hải Phòng	Anh ruột	1.731.715	57,73%

Các khoản nợ đối với Công ty: không

2. Ban Kiểm soát

❖ Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Vũ Phú Định	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Hương	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Xuân Trường	Thành viên Ban kiểm soát

❖ Sơ yếu lý lịch

2.1. Ông Vũ Phú Định – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: Vũ Phú Định
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 25/12/1952
Quê quán: Tiên Lãng – Hải Phòng
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Tổ 20 Phường, Văn Đẩu, Kiến An, Hải Phòng
Địa chỉ hiện tại: Tổ 20 Phường, Văn Đẩu, Kiến An, Hải Phòng
CMND số: 030748539 Nơi cấp: Hải Phòng Ngày cấp: 12/06/2006
Điện thoại liên hệ: (84-31)3745632
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Dược Phẩm Hải Phòng: Trưởng ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc công ty TNHH dược Hải Phòng

Quá trình công tác

- Từ 1976 - 1980: Công ty Dược phẩm Hải Phòng
- Từ 1981- 1995: Kế toán Hiệu thuốc, CTCP Dược Phẩm Hải Phòng
- Từ 1996- 2006: Phó phòng Kế toán CTCP Dược Phẩm Hải Phòng
- Từ 2007- nay: Giám đốc CTTNHH Dược Phẩm Hải Phòng,
- Từ 2006 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Dược Phẩm Hải Phòng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 28.884 cổ phần, chiếm 0,96% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện (đại diện sở hữu phần vốn của Công ty TNHH Dược Hải Phòng): 350.000 cổ phần, chiếm 11,67% vốn điều lệ

- Sở hữu của người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2. Bà Nguyễn Thị Hường - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Thị Hường
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 04/05/1976
Quê quán: Kiến Thụy – Hải Phòng
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Thôn 1 Hải Thành - Dương Kinh - Hải Phòng
Địa chỉ hiện tại: Thôn 1 Hải Thành - Dương Kinh - Hải Phòng
CMND số: 031287566 Nơi cấp: Hải Phòng Ngày cấp: 10/05/2000
Điện thoại liên hệ: (84-31)3745632
Trình độ chuyên môn: Dược sĩ

Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Dược Phẩm Hải Phòng: Thành viên Ban kiểm soát, chủ nhiệm hiệu thuốc HP

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không

Quá trình công tác

- Từ 2000 - 2005: Phòng kinh doanh CT Dược Phẩm Hải Phòng
- Từ 2006- nay: Chủ nhiệm Hiệu thuốc Hải Phòng
- Từ 2006 – nay: Thành viên Ban kiểm soát CT CP Dược Phẩm Hải Phòng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 37.495 cổ phần, chiếm 1,25 % vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.3. Ông Nguyễn Xuân Trường - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Xuân Trường
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 15/01/1977
Quê quán: Liêm Am, Vĩnh Bảo, Hải Phòng
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: 29/256 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng
Địa chỉ hiện tại: 29/256 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng
CMND số: 030996642 Nơi cấp: Hải Phòng Ngày cấp: 06/08/2011
Điện thoại liên hệ: (84-31)3745632
Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật

Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Dược Phẩm Hải Phòng: Trưởng phòng tổ chức

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không

Quá trình công tác

- Từ 1999 - 2005: Phòng tổ chức CTCP Dược Phẩm Hải Phòng
- Từ 2006- 2013: Phó phòng tổ chức CTCP Dược Phẩm Hải Phòng
- Từ 2014- nay: Trưởng phòng tổ chức CTCP Dược Phẩm Hải Phòng
- Từ 2015- nay: Thành viên Ban Kiểm soát

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 4.829 cổ phần, chiếm 0.16 % vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: không
- Sở hữu của người có liên quan: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

3. Ban Tổng Giám đốc

❖ Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Trần Văn Huyền	Giám đốc
2	Nguyễn Văn Vê	Phó Giám đốc
3	Trần Đức Hạnh	Phó Giám đốc

❖ Sơ yếu lý lịch

3.1. Ông Trần Văn Huyền- Giám đốc: Như mục 1.1 phần này

3.2. Ông Nguyễn Văn Vê - Phó Giám đốc: Như mục 1.2 phần này

3.3. Ông Trần Đức Hạnh - Phó Giám đốc: Như mục 1.3 phần này

4. Kế toán trưởng:

Ông : Trần Anh Tuấn

Họ và tên: Trần Anh Tuấn

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/11/1980

Quê quán : Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 247 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng

Địa chỉ hiện tại: 247 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng

CMND số: 031086711 Nơi cấp: Hải Phòng Ngày cấp: 17/8/2016

Điện thoại liên hệ: (84-31)3745632

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Dược Phẩm Hải Phòng: Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không

Quá trình công tác

- Từ 2005 - 2006: Phòng kế toán, CTCP Dược Phẩm Hải Phòng
- Từ 2006- 2015: Phó phòng kế toán, CTCP Dược Phẩm Hải Phòng
- Từ 2016- nay: Kế toán trưởng, CTCP Dược Phẩm Hải Phòng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

5. **Cán bộ quản lý (các chức danh khác do HĐQT phê duyệt)**

Không có

6. **Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty**

Công ty CTCP Dược Phẩm Hải Phòng hiện đang hoạt động và tuân thủ theo các quy định về Công ty đại chúng, việc minh bạch hóa bộ máy quản lý, công bố thông tin được thực hiện đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định. Công ty luôn chú trọng việc tiếp tục nâng cao công tác quản trị như sau:

- Cam kết tăng cường quản trị công ty tuân thủ quy định về thành viên Hội đồng quản trị không điều hành theo quy định tại Điều 11 Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.
- Cam kết tăng cường quản trị công ty tuân thủ quy định về tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát tuân thủ quy định tại Điều 164, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Rà soát và hoàn thiện các quy trình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên Công ty nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn;
- Áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình kiểm soát, quản lý hoạt động kinh doanh sản xuất;
- Quan tâm đến việc nâng cao tính sáng tạo trong công tác quản lý cũng như trong sản xuất nhằm thúc đẩy Công ty phát triển bền vững.

